

Bản án số 14/2023/KDTM-PT

Ngày 12 – 7 – 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng;
Yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thế chấp,
trả lại bản gốc Giấy chứng nhận
đăng ký xe ô tô*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Thẩm phán: Bà Mai Vương Thảo
Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12-7-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2023/KDTM-PT ngày 15-3-2023 về việc nguyên đơn khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập “*Yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thế chấp, trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 06-02-2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2023/QĐ-PT ngày 29-5-2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 124/2023/QĐ-PT ngày 23-6-2023; giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP P**; địa chỉ: Tòa nhà B, số 5X A, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo giấy ủy quyền số 311-1/2022/GUQ-TPB.CMC ngày 06-7-2022):

- Ông Ngô Văn L, chức vụ: Chuyên viên Phòng xử lý nợ Miền Bắc - Trung tâm giám sát tín dụng và Xử lý nợ khách hàng Doanh nghiệp - B; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim N, chức vụ: Trưởng nhóm Khách hàng cá nhân - B C nhánh Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông Bùi Tuấn D, chức vụ: Chuyên viên KHCN - Trung tâm bán Miền Trung; có mặt.

* ***Bị đơn:*** **Công ty Cổ phần vận tải T1**; địa chỉ: Tổ 18, phường M, quận D, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai T2; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc; Địa chỉ: 01 đường M, phường M, quận D, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Dương Hồ V**, sinh năm 1978 và bà **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: số 08 T4, tổ 40, phường E, quận D, thành phố Đà Nẵng (có *yêu cầu độc lập*); có mặt.

- Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1991; địa chỉ: KV5, phường G, thành phố N, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Minh A**, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 26, phường G, quận F, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

** Người kháng cáo:* Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, tóm tắt như sau:

** Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP P và người đại diện theo ủy quyền trình bày tại Đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa:*

Công ty Cổ phần Vận tải T1 vay vốn tại Ngân hàng P theo các hợp đồng tín dụng sau:

a. Hợp đồng cho vay số: 664/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 23-5-2015 kèm Khế ước giải ngân và nhận nợ số: 664/2018/GNN/TTB MT/01 ngày 23-5-2018; văn bản sửa đổi, bổ sung số 664/2018/VBSĐGNN/TTBMT/01 ngày 01-4-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 664/2018/GNN/TTBMT/01/SDBS/01 ngày 07-9-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 664/2018/GNN/TTBMT/01/SDBS/02 ngày 31-12-2020:

Số tiền giải ngân: 200.000.000đ. Mục đích: Vay bù đắp công nợ mua xe ô tô chở khách (41 giường + 2 ghế) xe hiệu 3-2 AUTOK43.2F HN (Động cơ HINO); Thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 24-5-2018 đến ngày 23-5-2022;

Dư nợ (tạm tính đến ngày 06-02-2023): 95.257.666đ bao gồm nợ gốc 68.924.093đ và nợ lãi 26.333.573đ.

b. Hợp đồng cho vay số: 709/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017 kèm Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 709/2017/GNN/TTB MT/01 ngày 27-7-2017; văn bản sửa đổi, bổ sung số 709/2017/VBSĐGNN/TTBMT/01 ngày 01-4-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 709/2017/GNN/TTBMT/01/SDBS/01 ngày 07-9-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 709/2017/GNN/TTBMT/01/SDBS/02 ngày 31-12-2020:

Số tiền giải ngân: 806.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 05-07-2017/HĐMB/TG-CN Liên Chiêu ký ngày 03-7-2017 giữa Chi nhánh Liên Chiêu – Công ty Cổ phần ô tô H1 và Công ty Cổ phần Vận tải T1. Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 29-7-2017 đến ngày 28-7-2022;

Dư nợ (tạm tính đến ngày 06-02-2023): 256.249.923đ bao gồm nợ gốc 211.937.962đ và nợ lãi 44.311.961đ.

c. Hợp đồng cho vay số: 230/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018 kèm Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 230/2018/GNN/TTB MT/01 ngày 05-02-2018; văn bản sửa đổi, bổ sung số 230/2018/VBSĐGNN/TTBMT/

01 ngày 01-4-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 230/2018/GNN/TTBMT/01/SDBS/01 ngày 07-9-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 230/2018/GNN/TTBMT/01/SDBS/02 ngày 31-12-2020:

Số tiền giải ngân: 2.100.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo Hợp đồng kinh tế số 17-2018/HMT/HĐKT ký ngày 18-01-2018 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế H2 và Công ty Cổ phần Vận tải T1;

Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 09-02-2018 đến ngày 08-02-2023;

* Các tài sản bảo đảm cho các hợp đồng cho vay trên gồm:

- Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, số khung RN5B29SHKHC009738, số máy D4DDHJ642473; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21-7-2017, đăng ký lần đầu ngày 27-7-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017.

- Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX, số khung RN5B46SCCHC010429, số máy WP12.375N*1417G081062*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24-8-2017, đăng ký lần đầu ngày 24-8-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Dư nợ (tạm tính đến ngày 06-02-2023): 661.580.180đ bao gồm nợ gốc 400.881.936đ và nợ lãi 260.698.244đ.

d. Hợp đồng cho vay số: 845/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017 kèm Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 845/2017/GNN/TTB MT/01 ngày 30-8-2017; văn bản sửa đổi, bổ sung số 845/2017/VBSĐGNN/TTBMT/01 ngày 01-4-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 845/2017/GNN/TTBMT/01/SDBS/01 ngày 07-9-2020; văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 845/2017/GNN/TTBMT/01/SDBS/02 ngày 31-12-2020:

Số tiền giải ngân: 2.142.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 19-08-2017/HĐMB/TG-CN Liên Chiêu ký ngày 07-8-2017 giữa Chi nhánh Liên Chiêu – Công ty Cổ phần ô tô H1 và Công ty Cổ phần Vận tải T1.

Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 02-9-2017 đến ngày 01-9-2022;

Tài sản bảo đảm cho hợp đồng cho vay trên gồm: Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX, số khung RN5B46SCCHC010429, số máy WP12.375N*1417G081062*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24-8-2017, đăng ký lần đầu ngày 24-8-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Dư nợ (tạm tính đến ngày 11-11-2022): 0đ.

Trong quá trình vay vốn và trả nợ, Công ty Cổ phần Vận tải T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các Hợp đồng cho vay đã ký kết. Tổng số tiền Công ty Cổ phần Vận tải T1 đã thanh toán 3.578.006.286đ, gồm 2.810.942.532đ nợ gốc

và 767.063.754đ nợ lãi. Nhưng sau đó thì Công ty không trả nợ nữa mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng P yêu cầu.

Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Ngân hàng P kính đề nghị Tòa án xem xét:

- Buộc Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 06-02-2023 là: 1.013.087.769đ. Trong đó: Nợ gốc 681.743.991đ; nợ lãi 331.343.778đ.

- Buộc Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 07-02-2023 đến ngày Công ty Cổ phần Vận tải T1 thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng P.

Trường hợp kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực mà Công ty Cổ phần Vận tải T1 không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng P, Ngân hàng P có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng P:

- + Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, số khung RN5B29SHKHC009738, số máy D4DDHJ642473; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21-7-2017, đăng ký lần đầu ngày 27-7-2017;

- + Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX, số khung RN5B46SCCHC010429, số máy WP12.375N*1417G081062*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24-8-2017, đăng ký lần đầu ngày 24-8-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017;

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty Cổ phần Vận tải T1 đối với Ngân hàng P. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Cổ phần Vận tải T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng P.

** Bị đơn - Công ty Cổ phần Vận tải T1 trình bày tại các bản tự khai và tại phiên tòa:*

Do yêu cầu của ngành kinh doanh có điều kiện, cá nhân không thể hoạt động kinh doanh vận tải và không đủ vốn để mua 01 Chiếc xe ô tô khách giường nằm mà phải thông qua một pháp nhân có giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô, nên các cá nhân có ký Hợp đồng liên kết với Công ty chúng tôi để thực hiện vay vốn để kinh doanh 40% vốn đối ứng (60% Công ty đứng ra vay) đứng tên Công ty Cổ phần vận tải T1 của chúng tôi và tôi đại diện cho Công ty Cổ phần Vận tải T1 đứng ra ký Hợp đồng vay vốn cho các cá nhân thể hiện tại các Hợp đồng tín dụng như sau:

1/ *Hợp đồng cho vay số: 664/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 23-5-2015* kèm theo các Khế ước giải ngân và nhận nợ số: ngày 23-5-2018; ngày 01-4-2020; ngày 07-9-2020; ngày 31-12-2020, thể hiện vay số tiền: 200.000.000đ; mục đích: Vay bù đắp công nợ mua xe ô tô chở khách (41 giường + 2 ghế) xe hiệu 3-2 AUTOK43.2F HN (Động cơ HINO); thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 24-5-2018 đến ngày 23-5-2022; lãi suất: Cố định: 18%/năm áp dụng cho hết thời hạn cho vay.

Tài sản đảm bảo cho số nợ trên là xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, số khung RN5B29SHKHC009738, số máy D4DDHJ642473; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21-7-2017, đăng ký lần đầu ngày 27-7-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay Công ty còn nợ Ngân hàng P số tiền tính đến ngày 06-02-2023 là: 95.257.666đ. Trong đó nợ gốc 68.924.093đ; nợ lãi 26.333.573đ.

2/ *Hợp đồng cho vay số: 709/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017* kèm Đề nghị giải ngân kèm các khế ước nhận nợ số: 709/2017/GNN/TTB MT/01 ngày 27-7-2017; ngày 01-4-2020; ngày 07-9-2020; ngày 31-12-2020, thể hiện số tiền vay: 806.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 05-07-2017/HĐMB/TG-CN Liên Chiêu ký ngày 03-7-2017, giữa Chi nhánh Liên Chiêu với Công ty Cổ phần ô tô H1 và Công ty Cổ phần Vận tải T1. Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 29-7-2017 đến ngày 28-7-2022; lãi suất áp dụng linh hoạt.

Tài sản đảm bảo cho số nợ trên là xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, số khung RN5B29SHKHC009738, số máy D4DDHJ642473; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21-7-2017, đăng ký lần đầu ngày 27-7-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 06-02-2023 là: 256.249.923đ. Trong đó nợ gốc 211.937.962đ; nợ lãi 44.311.961đ.

3/ *Hợp đồng cho vay số: 230/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018* kèm Đề nghị giải ngân kèm các khế ước nhận nợ số: 230/2018/GNN/TTB MT/01 ngày 05-02-2018; ngày 01-4-2020; ngày 07-9-2020; ngày 31-12-2020. Thể hiện số tiền vay: 2.100.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo Hợp đồng kinh tế số 17-2018/HMT/HĐKT ký ngày 18-01-2018 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế H2 và Công ty Cổ phần Vận tải T1; thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 09-02-2018 đến ngày 08-02-2023; lãi suất áp dụng linh hoạt.

Tài sản đảm bảo cho số nợ trên là xe ô tô nhãn hiệu 3-2 AUTO, màu đỏ, biển kiểm soát 43B-039.23, số khung RMY6U8HPH9201613, số máy DHC-UR*P53106*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 050574 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01-02-2018 cho Công ty Cổ phần Vận tải T1, đăng ký lần đầu ngày 01-02-2018 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 230/2018/HDBD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018. *Chiếc xe này Ngân hàng đã thu hồi và đã bán để xử lý nợ cho Hợp đồng vay số 230/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018.*

Trong quá trình sử dụng vốn vay Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 06-02-2023 là: 661.580.180đ. Trong đó nợ gốc 400.881.936đ; nợ lãi 260.698.244đ.

4/ *Hợp đồng cho vay số: 845/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017* kèm Đề nghị giải ngân kèm các khế ước nhận nợ số: 845/2017/GNN/TTB

MT/01 ngày 30-8-2017; ngày 01-4-2020; ngày 07-9-2020; 31-12-2020. Thẻ hiện số tiền vay: 2.142.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 19-08-2017/HĐMB/TG-CN Liên Chiêu ký ngày 07-8-2017 giữa Chi nhánh Liên Chiêu với Công ty Cổ phần ô tô H1 và Công ty Cổ phần Vận tải T1. Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 02-9-2017 đến ngày 01-9-2022; lãi suất áp dụng linh hoạt;

Tài sản đảm bảo cho số nợ vay trên là xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX, số khung RN5B46SCCHC010429, số máy WP12.375N*1417G081062*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24-8-2017, đăng ký lần đầu ngày 24-8-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017.

Hợp đồng này đã được tất toán xong nhưng chưa được xóa thế chấp.

Tổng số tiền Công ty còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 06-02-2023 là: 1.013.087.769đ. Trong đó: Nợ gốc: 681.743.991đ; nợ lãi: 331.343.778đ.

Do Công ty hiện nay kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn nên việc thanh toán nợ cho Ngân hàng P phải để cho Công ty một thời gian là 06 tháng sau mới thanh toán được nợ cho Ngân hàng. Nếu Công ty không thanh toán đúng cam kết đã thỏa thuận thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX để thu hồi nợ.

Riêng về Chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX – Là tài sản đảm bảo cho số nợ vay 2.142.000.000đ của Hợp đồng cho vay số: 845/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017, thì ngày 06-9-2022, ông Dương Hồ V và bà Phan Thị Kim C - Là chủ sở hữu thực tế đối với chiếc xe trên đã tất toán xong khoản nợ vay 2.142.000.000đ cho Ngân hàng. Do đó, tài sản đảm bảo này cần phải xóa thế chấp đồng thời phía Ngân hàng phải giao lại bản gốc giấy đăng ký xe ô tô này cho Công ty để Công ty giao lại cho ông V, bà C. Vì thực chất Công ty giúp đỡ vợ chồng ông V, bà C trên cơ sở pháp nhân vay vốn tại Ngân hàng, mục đích để vợ chồng ông V, bà C mua chiếc xe ô tô trên, nên sau khi Hợp đồng vay tiền đã ký kết thì vào ngày 01-9-2017, tôi đại diện cho Công ty đã ký giấy giao nhận nợ vay cho vợ chồng ông V, bà C và vợ chồng ông V, bà C đã tất toán xong số nợ đã vay nhưng Ngân hàng không trả lại bản gốc giấy đăng ký xe ô tô và xóa thế chấp cho Công ty chúng tôi là không thỏa đáng. Bởi:

- *Thứ nhất:* Đây là tài sản của vợ chồng ông V, bà C.

- *Thứ hai:* Tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp, do tôi không đọc kỹ nội dung được thể hiện tại mục 2.2 của Điều 2 Hợp đồng thế chấp là: “*Các Hợp đồng tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký Hợp đồng này và các Phụ lục, văn bản thỏa thuận sửa đổi, bổ sung kèm theo*” mà đã ký làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông V, bà C.

Do đó, việc vợ chồng ông V, bà C có đơn yêu cầu độc lập buộc ngân hàng P phải Chấm dứt Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017 giữa Ngân hàng P với Công ty Cổ phần Vận tải T1 và trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356, biển kiểm soát 43B-037.XX cho Công ty tôi và Công ty tôi sẽ trả lại cho ông bà thì tôi đồng ý.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập - ông Dương Hồ V, bà Phan Thị Kim C trình bày:*

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng P có đưa ra 02 tài sản thế chấp của Công ty Cổ phần Vận tải T1 là:

- Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, số khung RN5B29SHKHC009738, số máy D4DDHJ642473; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21-7-2017, đăng ký lần đầu ngày 27-7-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017.

- Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX, số khung RN5B46SCCHC010429, số máy WP12.375N*1417G081062*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24-8-2017, đăng ký lần đầu ngày 24-8-2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017.

Tuy xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX đứng tên chủ sở hữu là Công ty T1 là do yêu cầu của ngành kinh doanh có điều kiện, cá nhân không thể tự hoạt động kinh doanh vận tải mà phải thông qua một pháp nhân có “*Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô*”. Do vậy, chúng tôi có “*Hợp đồng liên kết*” với Công ty Cổ phần Vận tải T1 để thực hiện kinh doanh và phải để xe ô tô của mình đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải T1.

Vào thời điểm tháng 9-2017, khi chúng tôi mua xe giường nằm, có 44 giường + 2 ghế, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX, số khung RN5B46SCCHC010429, số máy WP12.375N*1417G081062*, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356 thì xe này có giá trị thanh toán là: 3.060.000.000đ đều do đích thân chúng tôi đứng ra giao dịch. Trong đó, chúng tôi phải thanh toán trước 30% giá trị xe là: 918.000.000đ như là vốn đối ứng và số tiền còn lại chúng tôi phải vay một khoản tiền với 70% giá trị xe là: 2.142.000.000đ từ Ngân hàng P – Chi nhánh Đà Nẵng. Khoản vay này có thời hạn 60 tháng, kể từ ngày 01-9-2017 đến ngày 01-9-2022.

Như đã trình bày về sự hợp tác liên kết giữa chúng tôi và Công ty Cổ phần Vận tải T1, phương tiện vận tải đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải T1 – là pháp nhân có đủ điều kiện kinh doanh vận tải hành khách. Do vậy, trong quá trình làm thủ tục mua xe nói trên và thủ tục vay Ngân hàng đều đứng tên Công ty. Trên thực tế, chúng tôi phải thanh toán vốn đối ứng (30% giá trị chiếc xe) cho Công ty Cổ phần ô tô H1 – Chi nhánh Liên Chiểu để được vay 70% giá trị chiếc xe từ Ngân hàng và ngay sau khi hoàn tất thủ tục giấy tờ vay để nhận khoản vay thì vợ chồng chúng tôi cùng Công ty Cổ phần Vận tải T1 ký “*Giấy giao nhận nợ vay*” để chúng tôi thực hiện trả nợ cho Ngân hàng P theo lịch trả nợ của Ngân hàng.

Vợ chồng tôi luôn trả nợ hàng tháng đúng hạn. Vào thời điểm tháng 9-2022 cũng là thời điểm kết thúc thời hạn trả nợ và vợ chồng tôi đã trả đủ nợ đúng hạn cho Ngân hàng P - Chi nhánh Đà Nẵng.

Dù đã có yêu cầu nhiều lần nhưng Công ty Cổ phần Vận tải T1 không làm các thủ tục giải chấp với Ngân hàng P - Chi nhánh Đà Nẵng để lấy bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356, biển kiểm soát 43B-037.XX để trả cho chúng tôi.

Mục đích thế chấp xe ô tô nói trên chỉ để vay số tiền 2.142.000.000đ từ Ngân hàng P - Chi nhánh Đà Nẵng, ngoài ra, chúng tôi không có thỏa thuận và cam kết gì với Công ty Cổ phần Vận tải T1 là dùng tài sản này để đảm bảo cho các khoản vay khác, nên sau khi chúng tôi đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho khoản vay 2.142.000.000đ thì Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải cùng Ngân hàng P thực hiện giải chấp để trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356, biển kiểm soát 43B-037.XX cho chúng tôi.

Chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu độc lập của chúng tôi đối với Ngân hàng P như sau:

Buộc Ngân hàng P phải Chấm dứt Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017 giữa Ngân hàng P với Công ty Cổ phần Vận tải T1 và trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043356, biển kiểm soát 43B-037.XX cho Công ty Cổ phần Vận tải T1 để Công ty Cổ phần Vận tải T1 trả lại cho chúng tôi.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Minh A không có lời khai trong hồ sơ vụ án.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17-10-2016; Điều 463; Điều 466; Điều 299; Điều 303; Điều 322 và Điều 317 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP P đối với Công ty Cổ phần Vận tải T1:

- Buộc Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền: 1.013.087.769đ (Nợ gốc: 681.743.991đ; nợ lãi: 331.343.778đ tạm tính đến ngày 06-02-2023) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong theo lãi suất tại các Hợp đồng cho vay.

- Xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp Công ty Cổ phần Vận tải T1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 43B-036.XX được xử lý để thu hồi nợ. Sau khi thanh toán xong thì Ngân hàng phải trả lại cho Công ty bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Dương Hồ V, bà Phan Thị Kim C về việc “Chấm dứt Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017”; Buộc Ngân hàng TMCP P trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX cho Công ty Cổ phần Vận tải T1.

** Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 06-02-2023 như sau:*

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17-10-2016; Điều 317; Điều 463; Điều 466; Điều 299; Điều 303; Điều 322 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm

2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP P đối với Công ty Cổ phần Vận tải T1.

1. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền: 1.013.087.769đ. Trong đó nợ gốc: 681.743.991đ; nợ lãi: 331.343.778đ, lãi tạm tính đến ngày 06-02-2023 và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 07-02-2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số: 664/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 23-5-2015; số: 709/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017 và số: 230/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018.

2. Xử lý tài sản thế chấp:

2.1 Trường hợp Công ty Cổ phần Vận tải T1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, số khung RN5B29SHKHC009738, số máy D4DDHJ642473; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21-7-2017, đăng ký lần đầu ngày 27-7-2017 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vận tải T1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017 được xử lý để thu hồi nợ.

2.2 Sau khi Công ty Cổ phần Vận tải T1 thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại cho Công ty Cổ phần Vận tải T1 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 ngày 27-7-2017 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải T1.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Dương Hồ V, bà Phan Thị Kim C về việc “Chấm dứt Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017” đối với Ngân hàng TMCP P.

Buộc Ngân hàng TMCP P trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX cho Công ty Cổ phần Vận tải T1.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 4.000.000đ Ngân hàng TMCP P (Đã nộp, đã chi). Công ty Cổ phần Vận tải T1 có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 4.000.000đ.

5. Về án phí KDTM-ST:

5.1 Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải chịu án phí: 42.392.633đ.

5.2 Ngân hàng TMCP P phải chịu án phí 3.000.000đ, được trừ vào 20.437.416đ đã nộp tạm ứng án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 17.437.416đ.

5.3 Hoàn trả cho ông V, bà C 3.000.000đ đã nộp tạm ứng án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

* *Đơn kháng cáo:* Ngày 21-02-2023, Ngân hàng TMCP P kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nói trên về xử lý tài sản thế chấp. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm tuyên: Trường hợp Công ty cổ phần vận tải T1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng, biển kiểm soát 43B-036.XX và ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017 thuộc quyền sở hữu Công ty cổ phần vận tải T1 được xử lý để thu hồi nợ

cho Ngân hàng TMCP P theo quy định. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017 giữa Công ty cổ phần vận tải T1 với Ngân hàng TMCP P và Ngân hàng TMCP P được giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX bảo đảm cho việc xử lý tài sản thế chấp.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP P do không có căn cứ và giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 06-02-2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Minh A đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 06-02-2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị về số tiền nợ gốc, nợ lãi, về án phí, chi phí tố tụng nên phần quyết định về các vấn đề này có hiệu lực pháp luật.

[3] Ngân hàng TMCP P chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nói trên về xử lý tài sản thế chấp với lý do: Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX được Công ty cổ phần vận tải T1 thế chấp tại Ngân hàng P theo hợp đồng thế chấp số 845/2017/HDBD/TTBMT/01 ngày 30-8-2017 ngoài việc bảo đảm cho nghĩa vụ vay mua xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037 51 ngày 30-8-2017 còn được bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký hợp đồng này và các phụ lục, văn bản, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung kèm theo nên tài sản này cũng thuộc trường hợp bị phát mãi nếu Công ty cổ phần vận tải T1 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ.

[4] Xét Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP P thì thấy:

[4.1] Giữa Ngân hàng TMCP P và Công ty cổ phần vận tải T1 có ký kết với nhau 04 Hợp đồng tín dụng gồm:

1. Hợp đồng cho vay số 664/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 23-5-2015: Số tiền giải ngân: 200.000.000đ. Mục đích: Vay bù đắp công nợ mua xe ô tô chở khách hiệu 3-2 AUTOK43.2F HN (Động cơ HINO); Thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 24-5-2018 đến ngày 23-5-2022;

Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu 3-2 AUTO, màu đỏ, biển kiểm soát 43B-039.23, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 230/2018/HDBD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018.

Dư nợ (tạm tính đến ngày 06-02-2023): 95.257.666đ bao gồm nợ gốc 68.924.093đ và nợ lãi 26.333.573đ.

2. Hợp đồng cho vay số 709/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017: Số tiền giải ngân: 806.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 05-07-2017/HĐMB/TG-CN Liên Chiêu ký ngày 03-7-2017 giữa Chi nhánh Liên Chiêu – Công ty Cổ phần ô tô H1 và Công ty Cổ phần Vận tải T1. Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 29-7-2017 đến ngày 28-7-2022;

Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017.

Dư nợ (tạm tính đến ngày 06-02-2023): 256.249.923đ bao gồm nợ gốc 211.937.962đ và nợ lãi 44.311.961đ.

3. Hợp đồng cho vay số 230/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018: Số tiền giải ngân: 2.100.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo Hợp đồng kinh tế số 17-2018/HMT/HĐKT ký ngày 18-01-2018 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế H2 và Công ty Cổ phần Vận tải T1; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 09-02-2018 đến ngày 08-02-2023;

Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu 3-2 AUTO, màu đỏ, biển kiểm soát 43B-039.23, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 230/2018/HDBD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018.

Dư nợ (tạm tính đến ngày 06-02-2023): 661.580.180đ bao gồm nợ gốc 400.881.936đ và nợ lãi 260.698.244đ.

4. Hợp đồng cho vay số 845/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017: Số tiền giải ngân: 2.142.000.000đ. Mục đích: Vay mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 19-08-2017/HĐMB/TG-CN Liên Chiêu ký ngày 07-8-2017 giữa Chi nhánh Liên Chiêu – Công ty Cổ phần ô tô H1 và Công ty Cổ phần Vận tải T1. Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 02-9-2017 đến ngày 01-9-2022;

Tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017.

Dư nợ (tạm tính đến ngày 11-11-2022): 0đ.

Các tài sản bảo đảm trên đều có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vận tải T1.

Tổng dư nợ của Công ty Cổ phần Vận tải T1 tại Ngân hàng TMCP P tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06-02-2023 là: 1.013.087.769đ gồm Nợ gốc: 681.743.991đ; nợ lãi: 331.343.778đ.

[4.2] Đối chiếu tại mỗi Hợp đồng cho vay thì thấy Ngân hàng TMCP P đều có dẫn chiếu đến Hợp đồng thế chấp tài sản cụ thể. Trong đó:

Hợp đồng cho vay số 709/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017 có Tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017.

Hợp đồng cho vay số 664/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 23-5-2015 và Hợp đồng cho vay số 230/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018 có cùng Tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu 3-2 AUTO, màu đỏ, biển kiểm soát 43B-039.XX theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 230/2018/HDBD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018 (Ngân hàng đã xử lý tài sản đảm bảo này để thu hồi nợ).

Đây là 03 khoản vay còn dư nợ mà Ngân hàng đang khởi kiện Công ty Cổ phần Vận tải T1 với số tiền 1.013.087.769đ.

Riêng Hợp đồng cho vay số 845/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017 có Tài sản bảo đảm là Xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017 thì hiện nay dư nợ là 0đ.

[4.3] Ngân hàng TMCP P căn cứ Điều khoản về “*Nghĩa vụ được bảo đảm*” của các Hợp đồng thế chấp tài sản có nội dung: *Tài sản thế chấp được bảo đảm cho Hợp đồng cho vay cùng thời điểm thế chấp và các Hợp đồng tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng thế chấp*; để yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX cho các khoản vay khác của Công ty Cổ phần Vận tải T1. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy đây là một thoả thuận không có tính cụ thể, rõ ràng. Trong khi đó, tại mỗi Hợp đồng tín dụng riêng lẻ do Ngân hàng lập đều nêu kèm theo số, ngày của Hợp đồng thế chấp, thông tin về tài sản đảm bảo. Ngược lại, tại mỗi Hợp đồng thế chấp cũng ghi số, ngày của Hợp đồng tín dụng tương ứng, cùng thời điểm thế chấp tài sản mà không dẫn chiếu thêm số, ngày của Hợp đồng tín dụng nào khác. Do vậy, việc Ngân hàng TMCP P căn cứ vào điều khoản trên để yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX cho các khoản vay khác là không đúng với sự thoả thuận của hai bên khi ký kết Hợp đồng cho vay. Ngoài ra, khoản vay tại Hợp đồng cho vay số 845/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017 có tài sản đảm bảo là xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX đã thanh toán xong, nghĩa vụ thanh toán đã chấm dứt nhưng Ngân hàng không chấm dứt việc thế chấp tài sản là không phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật dân sự:

“Điều 327. Chấm dứt thế chấp tài sản

Thế chấp tài sản chấm dứt trong trường hợp sau đây:

- 1. Nghĩa vụ được bảo đảm bằng thế chấp chấm dứt.*
- 2. Việc thế chấp tài sản được hủy bỏ hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác.*
- 3. Tài sản thế chấp đã được xử lý.*
- 4. Theo thoả thuận của các bên.”*

[4.4] Tại các văn bản trình bày của Công ty Cổ phần Vận tải T1 cũng đề nghị xóa thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu THACO, màu đỏ vàng, biển kiểm soát 43B-037.XX do khoản vay tại Hợp đồng cho vay số 845/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 30-8-2017 đã tất toán xong.

Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấm dứt Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017 và buộc Ngân hàng TMCP P trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX cho Công ty Cổ phần Vận tải T1 là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Ngân hàng TMCP P không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Ngân hàng.

[5] Ngân hàng TMCP P không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

[6] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 148, Điều 293, Khoản 3 Điều 296, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 299, 303, 317, 322, 327, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17-10-2016;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận Đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP P.

I. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 06-02-2023 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP P đối với Công ty Cổ phần Vận tải T1.

1. Buộc Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền: 1.013.087.769đ (một tỷ, không trăm mười ba triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, bảy trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc: 681.743.991đ; nợ lãi: 331.343.778đ, lãi tạm tính đến ngày 06-02-2023 và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 07-02-2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số: 664/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 23-5-2015; số: 709/2017/HDTD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017 và số: 230/2018/HDTD/TTB MT/01 ngày 05-02-2018.

2. Xử lý tài sản thế chấp:

2.1 Trường hợp Công ty Cổ phần Vận tải T1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu THACO, màu trắng xanh, biển kiểm soát 43B-036.XX, số khung RN5B29SHKHC009738, số máy D4DDHJ642473; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21-7-2017, đăng ký lần đầu ngày 27-7-2017 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Vận tải T1 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 709/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 27-7-2017 được xử lý để thu hồi nợ.

2.2 Sau khi Công ty Cổ phần Vận tải T1 thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TMCP P phải trả lại cho Công ty Cổ phần Vận tải T1 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 041431 ngày 27-7-2017 do Phòng CSGT - Công an thành phố Đà Nẵng cấp đứng tên Công ty Cổ phần Vận tải T1.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Dương Hồ V, bà Phan Thị Kim C về việc “Chấm dứt Hợp đồng thế chấp tài sản số: 845/2017/HDBD/TTB MT/01 ngày 30-01-2017” đối với Ngân hàng TMCP P.

Buộc Ngân hàng TMCP P trả lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 43B-037.XX cho Công ty Cổ phần Vận tải T1.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 4.000.000đ Ngân hàng TMCP P (đã nộp, đã chi). Công ty Cổ phần Vận tải T1 có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

5. Về án phí KDTM-ST:

5.1 Công ty Cổ phần Vận tải T1 phải chịu án phí: 42.392.633đ (bốn mươi hai triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng).

5.2 Ngân hàng TMCP P phải chịu án phí 3.000.000đ, được trừ vào 20.437.416đ đã nộp tạm ứng án phí (biên lai thu lệ phí, án phí Tòa án số: 0006487 ngày 24-10-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 17.437.416đ.

5.3 Hoàn trả cho ông V, bà C 3.000.000đ đã nộp tạm ứng án phí (biên lai thu lệ phí, án phí Tòa án số: 0006527 ngày 10-11-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng).

II. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ngân hàng TMCP P phải chịu 2.000.000đ; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000đ theo Biên lai thu số 0003554 ngày 06-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP P 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu trên.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- TAND Q. Sơn Trà, TPĐN;
- C cục THADS Q. Sơn Trà, TPĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai

